

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**
Số: 73 /2021/ QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Đàn, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 38/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên Đơn: anh Lê Văn U - sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: xóm N - xã NL - huyện ND - Nghệ An.

Và bị đơn: chị Cao Thị T - sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: khối T - thị trấn ND - huyện ND - Nghệ An

Căn cứ Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Văn U và chị Cao Thị T.

2 - Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ con chung: anh Lê Văn U và chị Cao Thị T có 01 con chung là cháu Lê Khánh H – sinh ngày 28 tháng 7 năm 2014. Nay ly hôn thì anh, chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh Lê Văn U được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Khánh H – sinh ngày 28 tháng 7 năm 2014 cho đến khi cháu thành niên.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Cao Thị T do anh Lê Văn U không có yêu cầu.

Chị Cao Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi nơi trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về quan hệ tài sản: anh Lê Văn U và chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

* Về án phí: anh Lê Văn U thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho anh U số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà anh U đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007240, ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- Các cơ quan sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- UBND xã NL – huyện Nghĩa Đàn (Nơi thực hiện ĐKKH).
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Lê Viết Hà